

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2022/DS – ST
Ngày: 26 – 8 – 2022
V/v “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Xuân Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Mỹ Hương
2. Bà Phan Hoàng Mai.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thảo – Thư ký Tòa án.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” thụ lý số 211/2022/TLST – DS ngày 23 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 349/2022/QĐXXST – DS ngày 01 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H1 (tên thường gọi Cẩm L), sinh năm 1961

Địa chỉ: Số A/B, đường C, khóm D, phường E, thành phố X, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Bà Giang Thị H2, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số F, khóm D, phường E, thành phố X, tỉnh An Giang.

Các đương sự có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo Đơn khởi kiện ngày 09/6/2022, Tờ tường trình ngày 17/8/2022, các biên bản làm việc trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H1 trình bày:**

Bà có tham gia nhiều dây hụi do bà Giang Thị H2 làm chủ với tên là Cẩm L. Những dây hụi trước đây, bà Giang Thị H2 có khai hụi và giao hụi đầy đủ. Tuy nhiên, đến thời điểm không còn giãn cách xã hội do dịch Covid thì bà Giang Thị H2 bắt đầu trễ hẹn và sau đó không mở khai hụi tiếp. Hiện nay, bà có tham gia 05 dây hụi, 02 dây hụi bà đã hốt và 03 dây hụi bà vẫn còn sống, cụ thể:

1. Hụi 3.000.000 đồng mỗi tháng, mở ngày 26/5/2020, kết thúc ngày 26/10/2021, gồm 18 phần, bà tham gia 01 phần. Bà hốt lần thứ 16, chưa nộp hụi chết 02 lần, tổng cộng là 6.000.000 đồng.

2. Hụi 2.000.000 đồng mỗi tháng, mở ngày 07/6/2020, kết thúc ngày 07/11/2021, gồm 18 phần, bà tham gia 01 phần. Bà hốt hụi lần thứ 16, chưa nộp hụi chết 02 lần, tổng cộng là 4.000.000 đồng.

Tổng cộng nợ hụi chết là 10.000.000 đồng.

3. Dây hụi 500.000 đồng/10 ngày, khai hụi ngày 10, 20, 30 hàng tháng, có 36 phần. Hụi mở ngày 10/02/2021, kết thúc ngày 30/01/2022. Bà tham gia 3 phần và đã đóng 22 lần. Theo sổ hụi ghi nhận thì bà đã đóng thực tế cho bà H2 số tiền cụ thể là 23.125.000 đồng.

4. Dây hụi tuần 300.000 đồng, khai hụi vào thứ ba hàng tuần, có 36 phần. Hụi mở ngày 22/12/2020, kết thúc ngày 14/12/2021. Bà tham gia 2 phần và đã đóng 40 lần. Theo sổ hụi ghi nhận, bà đã đóng thực tế cho bà H2 số tiền cụ thể là 19.300.000 đồng.

5. Dây hụi tuần 200.000 đồng, khai hụi vào thứ hai hàng tuần, có 52 phần. Hụi mở ngày 07/12/2020, kết thúc ngày 29/11/2021. Bà tham gia 2 phần và đã đóng 42 lần. Theo sổ hụi ghi nhận, bà đã đóng thực tế cho bà H2 số tiền cụ thể là 13.460.000 đồng.

Tổng số tiền bà góp hụi cho bà H2 là 45.785.000 đồng. Bà xác định yêu cầu bà Giang Thị H2 trả cho bà số tiền này. Mặc dù, Cẩm L1 là cháu của bà, có tham gia hụi nhưng bà không đồng ý trừ căn tiền hụi theo yêu cầu của bà H2 vì bà và Cẩm L2 không có thỏa thuận trừ căn hụi. Bà cũng không đồng ý trừ căn hụi với bà Nguyễn Thị Kim H vì bà không biết bà H là ai. Ngoài ra, bà Giang Thị H2 là chủ hụi có hưởng hoa hồng, bà nộp tiền hụi cho bà Giang Thị H2 nên bà Giang Thị H2 phải có nghĩa vụ thanh toán tiền hụi lại cho bà.

**** Theo văn bản đề ngày 28/7/2022, nộp cho Tòa án ngày 12/8/2022 và tại phiên tòa, bị đơn là bà Giang Thị H2 trình bày:***

Bà Nguyễn Thị H1, tức là bà Cẩm L có tham gia các dây hụi do bà làm chủ và nộp được số tiền như sau:

- Hụi tuần 200.000 đồng, bà Cẩm L nộp được 6.440.000 đồng;
- Hụi tuần 200.000 đồng, nộp được 6.415.000 đồng,
- Hụi tuần 300.000 đồng, nộp được 9.425.000 đồng;
- Hụi tuần 300.000 đ, nộp được: 9.355.000 đồng;
- Hụi 500.000 đồng, 10 ngày khai một lần nộp được 7.880.000 đồng;
- Hụi 500.000 đồng, 10 ngày khai 01 lần, nộp được 2: 7.440.000 đồng;
- Hụi 500.000 đồng, 10 ngày khai 01 lần nộp được 3: 7.880.000 đồng.

Tổng số tiền bà Cẩm L nộp hụi là 54.835.000 đồng.

Ngoài ra, bà Cẩm L còn nợ tiền hụi chết chưa nộp là: Hụi tháng 2.000.000 đồng đã hốt 1 phần, còn 2 kỳ với số tiền 4.000.000 đồng và hụi tháng 3.000.000 đồng đã hốt 1 phần, còn 2 kỳ với số tiền 6.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền nợ hụi chết là 10.000.000 đồng.

Do ảnh hưởng của dịch Covid, nhiều người hốt không nộp lại hui chết nên bà không thể tiếp tục khai hui. Trong đó, có cháu ruột của bà Cẩm L tên Cẩm L1 còn nợ tiền hui là 33.000.000 đồng. Hui viên khác là bà Nguyễn Kim H hốt nhiều dây hui với số tiền hơn 300.000.000 đồng. Bà H có nơi ở là lô G, đường H, khu cán bộ khóm D, phường E, thành phố X, số điện thoại: 0367316407.

Thời gian qua, bà nhiều lần có gắng thương lượng về cách thanh toán lại tiền hui với hui viên còn sống nhưng không có kết quả. Như vậy, sau khi tính toán thì số tiền phải hoàn lại cho bà Nguyễn Thị H1 tức bà Cẩm L 44.835.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình công trừ giữa bà và bà Cẩm L có phần chênh lệch nhưng bà thống nhất với số tiền bà Cẩm L đã cộng là 45.785.000 đồng. Bà yêu cầu được cản trừ phần tiền này qua phần Cẩm L1 còn nợ và phần còn lại thì bà Nguyễn Kim H có trách nhiệm trả bà Cẩm L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị H1 và bà Giang Thị H2 là tranh chấp hợp đồng góp hui được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại phường E, thành phố X, tỉnh An Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết.

Về nội dung:

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và sự thừa nhận của bị đơn, đã đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định giữa các bên có xác lập giao dịch dân sự là hợp đồng góp hui theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự. Từ đó, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của chủ hui và thành viên tham gia hui.

[3] Xét thấy, tại thời điểm xét xử, các dây hui đã kết thúc, phía nguyên đơn chưa lĩnh được hui. Như vậy, việc bị đơn là chủ hui đến nay vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ nộp thay phần hui của thành viên khác không góp phần và không tiếp tục mở khai hui là đã vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019. Bà Nguyễn Thị H1 (Cẩm L) đồng ý trả lại phần hui chết còn nợ là 10.000.000 đồng là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 16 Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019. Do đó, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho thành viên tham gia hui, Hội đồng xét xử quyết định buộc bà Giang Thị H2 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị H1 (Cẩm L) số tiền hui sống sau khi trừ hui chết. Tổng số tiền cụ thể nguyên đơn và bị đơn thống nhất là 45.785.000 đồng.

[4] Do yêu cầu cản trừ tiền nợ hui của bà Nguyễn Thị H1 (Cẩm L) với thành viên khác không được bà Nguyễn Thị H1 đồng ý và không phù hợp với quy định của pháp luật về hui nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với những thành viên khác không góp hui chết còn lại, bà Giang Thị H2 có thể khởi kiện yêu cầu họ thực hiện nghĩa vụ bằng vụ án khác.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Phía nguyên đơn được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí thuộc trường hợp quy định tại điểm đ Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bà Giang Thị H2 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 2.289.000 đ (hai triệu, hai trăm tám mươi chín nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 12, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Các Điều 2, 6, 7, 9 và 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Giang Thị H2 phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H1 (Cảm L) tiền hụi còn nợ là 45.785.000 đồng (bốn mươi lăm triệu, bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

* Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Phía nguyên đơn được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí thuộc trường hợp quy định tại điểm đ Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bà Giang Thị H2 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 2.289.000 đ (hai triệu hai trăm tám mươi chín nghìn đồng).

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích theo Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TP.Long Xuyên
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Phạm Xuân Khanh